TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phú**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Thanh T, sinh năm: 1974.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thu B, sinh năm: 1982.

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp L, phường L, tỉnh An Giang.

Cùng địa chỉ tạm trú hiện nay: Lô H, khu dân cư T, khóm T, Phường S, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Thanh T và chị Trương Thu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Cao Thanh T và chị Trương Thu B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T1 và chị T2 Ba thoả thuận:

Anh Cao Thanh T được quyền nuôi dưỡng 02 con chung tên Cao Phước

T3, sinh ngày 29/10/2009 và Cao Nhã T4, sinh ngày 14/3/2014.

Chị Trương Thu B được quyền nuôi dưỡng con chung tên Cao Ngọc T5, sinh ngày 12/4/2017.

Anh Cao Thanh T và chị Trương Thu B được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Thanh T và chị Trương Thu Ba K phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của chị Trương Thu B (chị T2 Ba có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết). Anh T1 và chị T2 Ba tự thỏa thuận, không yêu cầu Toá án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T1 và chị Thu B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Cao Thanh T và chị Trương Thu B mỗi người nộp 75.000 đồng án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Anh T1 tự nguyện nộp thay án phí cho chị Thu B. Anh T1 được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014402 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Sau khi trừ tiền án phí, anh T1 được nhận lại 150.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Trương Thu B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số 000643 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Khu vực 8;
- UBND xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau (CNKH số: 144/2011 ngày 30/7/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều Oanh